

Số: 23 /QĐ-HVHNT

Đồng Nai, ngày 08 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Chi tiêu hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình Văn học Nghệ thuật
giai đoạn 2021 - 2025**

CHỦ TỊCH HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐỒNG NAI

- Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 và nghị định 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

- Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội VHNT địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở các Hội Nhà báo địa phương giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành Hội VHNT Đồng Nai quy định tại điều lệ Hội khóa VI (2019-2024).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho quyết định số 12/QĐ-VHNT ngày 23/2/2018 của Ban chấp hành Hội VHNT Đồng Nai về việc ban hành Quy chế chi tiêu hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình Văn học Nghệ thuật giai đoạn 2016-2020.

Điều 3. Văn phòng Hội, các bộ phận liên quan và toàn thể Hội viên căn cứ quyết định thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

NSND Giang Mạnh Hà
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG HỖ TRỢ

QUY CHẾ

Chi tiêu hỗ trợ sáng tạo tác phẩm, công trình Văn học Nghệ thuật giai đoạn 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo quyết định số 23.. /QĐ-VHNT
ngày 08.../ 10.. /2021 của Chủ tịch Hội VHNT Đồng Nai)

PHẦN I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật giai đoạn 2021-2025 của Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai theo nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08/4/2021.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai trong các hoạt động thuộc phạm vi hỗ trợ của quy chế này.

2. Tác giả, nhóm tác giả là hội viên Hội Văn học nghệ thuật Đồng Nai có các hoạt động sáng tạo, công bố, quảng bá tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật (sau đây gọi là hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật) phù hợp với các đề tài nêu tại Điều 3 Quy chế này nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đất nước, địa phương, được Hội đồng hỗ trợ hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật (sau đây gọi là Hội đồng) xét duyệt thông qua.

3. Tác giả, nhóm tác giả có những sáng tác nổi trội, công phu theo đề tài hỗ trợ quy định tại Điều 3 Quy chế này, đồng thời gắn bó lâu năm với hoạt động VHNT của tỉnh Đồng Nai được Hội đồng xét duyệt thông qua.

Điều 3. Nội dung hoạt động sáng tác, đề tài tác phẩm, công trình được hỗ trợ

1. Đề tài lịch sử và di sản văn hóa truyền thống dân tộc.
2. Đề tài đấu tranh cách mạng, trong đó tập trung vào hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

3. Đề tài về biển, hải đảo và biên giới, bảo vệ chủ quyền, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

4. Đề tài về hình tượng con người mới, những nhân tố điển hình, tiên tiến tham gia vào sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của đất nước trong tiến trình đẩy mạnh CNH-HĐH và bảo vệ môi trường ở các địa phương nói riêng và của đất nước nói chung.

5. Đề tài về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; sự nghiệp xây dựng và phát triển nông thôn mới gắn với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trong thời kỳ mới.

6. Đề tài về gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình.

7. Đề tài về chống diễn biến hòa bình, bác bỏ luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

8. Đề tài phản ánh về cuộc sống tại địa phương, những đổi mới góp phần thu hẹp khoảng cách về đời sống kinh tế, nhận thức xã hội của địa phương vùng sâu, vùng xa với thành thị trong cộng đồng 54 dân tộc anh em.

Điều 4. Phạm vi hỗ trợ

Hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật được chi hỗ trợ gồm:

1. Chi hỗ trợ tác giả, nhóm tác giả thực hiện hoạt động sáng tạo, nghiên cứu tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật.

2. Chi tổ chức quảng bá, công bố tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của Hội hoặc hỗ trợ tác giả, nhóm tác giả công bố tác phẩm, công trình VHNT của cá nhân hoặc tập thể dưới các hình thức in ấn xuất bản, triển lãm, thực hiện chương trình nghệ thuật.

3. Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm, mở lớp tập huấn bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, tiếp nhận thông tin và nâng cao kỹ năng sáng tác cho hội viên, bồi dưỡng tài năng trẻ trong hoạt động văn học, nghệ thuật; Chi hỗ trợ hội viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, tọa đàm, triển lãm... ngoài tỉnh (do khu vực, trung ương hoặc Hội tổ chức)

4. Chi tổ chức hội thảo khoa học sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật.

5. Tổ chức các trại sáng tác, thâm nhập thực tế, nghiên cứu, sưu tầm nhằm sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật.

6. Chi mua tư liệu, tài liệu cập nhật thông tin mới phục vụ hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật, mua vật tư, thuê máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, giao lưu, tọa đàm, giới thiệu tác phẩm trong và ngoài tỉnh.

7. Chi hỗ trợ công tác thẩm định đề cương, đánh giá, nghiệm thu và xét duyệt hỗ trợ tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật.

8. Chi các khoản liên quan trực tiếp đến hoạt động hỗ trợ sáng tạo và quảng bá, công bố tác phẩm văn học nghệ thuật giai đoạn (2021-2025)

9. Các công việc liên quan đến công tác tổ chức thực hiện hỗ trợ sáng tạo văn học nghệ thuật.

Điều 5. Những trường hợp không được hỗ trợ

1. Không hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật có nội dung không phù hợp với các quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08/4/2021.

2. Không hỗ trợ các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật đã được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ hoặc cấp kinh phí thực hiện hoặc do các tổ chức, đơn vị khác tài trợ, chi trả.

3. Không hỗ trợ các tác phẩm văn học nghệ thuật vi phạm luật bản quyền tác giả, luật sở hữu trí tuệ (tác giả) đang có đơn thư phản ánh khiếu nại, tố cáo liên quan đến tác phẩm đề nghị hỗ trợ mà chưa được cơ quan có thẩm quyền kết luận, hoặc tác giả, nhóm tác giả vi phạm pháp luật.

Điều 6. Phân bổ kinh phí hỗ trợ

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch hoạt động trong năm, căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại của Hội đồng hỗ trợ, Hội đồng nghệ thuật, Ban giám khảo.

Điều 7. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Căn cứ hạn mức phân bổ kinh phí hàng năm được UBND tỉnh và STC phân bổ cho Hội

2. Công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm đúng quy định hiện hành.

3. Các tác giả, nhóm tác giả được xem xét hỗ trợ ở các chuyên ngành khác nhau nhưng mỗi tác giả, nhóm tác giả chỉ được nhận một hình thức hỗ trợ cao nhất

PHẦN II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Hỗ trợ hoạt động của tác giả, nhóm tác giả thực hiện sáng tạo, công bố tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật

1. Điều kiện xét hỗ trợ: Đối với tác giả, nhóm tác giả có các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật hội đủ các điều kiện dưới đây được xét hỗ trợ thông qua hình thức hợp đồng như sau:

a. Có bản đăng ký hỗ trợ kèm theo tác phẩm hoặc bản thảo, đề cương tác phẩm.

b. Tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật phải là sáng tác mới hoặc đã sáng tác nhưng chưa được công bố (ngoại trừ tác phẩm do Hội công bố cùng năm xét hỗ trợ) và chưa được Hội hỗ trợ dưới các hình thức trại sáng tác, khảo cứu thực hiện chuyên đề, v.v..., có dung lượng tác phẩm phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 8 của Quy chế này.

c. Qui định tại mục b khoản 1 Điều 8 không áp dụng đối với việc hỗ trợ tổ chức triển lãm cá nhân, nhóm tác giả.

2. Yêu cầu về dung lượng; mức hỗ trợ đối với tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật:

TT	Thể loại tác phẩm	Đơn vị tính	Dung lượng tối thiểu	Mức hỗ trợ (tối đa)	Điều kiện nghiệm thu
I	VĂN HỌC				
1	Hỗ trợ công bố xuất bản (Văn xuôi)				
	- Tập truyện ngắn, tiểu thuyết, bút ký.....	trang in	120	A:10 triệu B: 8 triệu	Sách xuất bản (số lượng 500 bản in trở lên)
	- Tập truyện ngắn, tiểu thuyết về thiếu nhi	trang in	50	A: 7 triệu B: 5 triệu	
2	Hỗ trợ sáng tác (Văn xuôi)				
	- Bản thảo truyện ngắn, tiểu thuyết	trang in	120	A: 6 triệu B: 4 triệu	Tập bản thảo hoàn thiện
	- Bản thảo truyện ngắn, tiểu thuyết về thiếu nhi	trang in	50	A: 4 triệu B: 2 triệu	
3	Hỗ trợ công bố xuất bản (Thơ)				
	Tập thơ	bài	40	A: 8 triệu B: 6 triệu	Sách xuất bản (SL 500 bản in trở lên)
4	Hỗ trợ sáng tác (Thơ)				
	Tập thơ	bài	40	A: 4 triệu B: 2 triệu	Tập bản thảo hoàn thiện
II	VĂN NGHỆ DÂN GIAN				
1	Công trình khảo cứu văn hóa, văn học, nghệ thuật Dân gian	trang A 4	30 (không tính phụ)	A: 10 triệu B: 08 triệu	Được

			lục)	(đối với tập ảnh tư liệu trên cơ sở giá trị sưu tầm, Hội đồng hỗ trợ sẽ định mức hỗ trợ hợp lý	HDHT nghiệm thu; hoặc được cơ quan truyền thông cấp tỉnh trở lên phát sóng, xuất bản
2	Sưu tầm ca khúc dân gian	ca khúc	12		
3	Phim tư liệu về văn hóa dân gian (kịch bản, lời bình)	phút	15		
4	Tập ảnh tư liệu về văn hóa dân gian (có chú thích ảnh và nội dung giới thiệu về tập ảnh)	ảnh	40		
III	ÂM NHẠC				
1	Hỗ trợ công bố, xuất bản				
1.1	CD, VCD (của cá nhân hoặc nhóm tác giả)	ca khúc	07	A: 10 triệu B: 8 triệu	Được HDHT nghiệm thu
1.2	Tuyển tập nhạc xuất bản (của cá nhân hoặc nhóm tác giả)	ca khúc	15	A: 9 triệu B: 7 triệu	Sách XB (SL 500 bản in trở lên)
2	Hỗ trợ sáng tác				
2.1	Ca khúc (hỗ trợ sáng tác hoặc thực hiện âm thanh có lời)	ca khúc	01	A: 2 triệu	Văn bản hoặc CD
			2-3	A: 5 triệu	
2.2	Tác phẩm thanh nhạc loại vừa (hợp xướng, trường ca, v.v...), romance	Tác phẩm	01	A: 5 triệu	Văn bản
IV	MÚA				
1	Múa dân gian, dân tộc (kịch bản, tác phẩm)	phút	5	A: 5 triệu	Tác phẩm công bố
V	SÂN KHẤU				
1	Kịch ngắn (35 phút);	Trang	25	A: 5 triệu B: 3 triệu	Văn bản
2	Kịch vừa (60 phút),	Trang	30	A: 7 triệu B: 5 triệu	

3	Kịch dài (90 phút)	Trang	40	A: 10 triệu B: 8 triệu	
VI	ĐIỆN ẢNH				
1	Phim tài liệu (Có lời bình, hình ảnh) thời lượng 15 phút trở lên	phim	01	A: 5 triệu B: 3 triệu	Tác phẩm được công bố trên Đài PTTH cấp tỉnh trở lên
2	Phim truyện 90 phút	phút	90	A: 10 triệu B: 8 triệu	Tác phẩm được công bố trên Đài PTTH cấp tỉnh trở lên
VII	MỸ THUẬT				
1	Hỗ trợ cá nhân tham gia triển lãm khu vực trở lên	t.phẩm	01	3,5 triệu	Được cấp phép và triển lãm
		t.phẩm	01	2.5 triệu	
2	Hỗ trợ triển lãm nhóm, cá nhân. Địa điểm trong tỉnh, các tỉnh thành khác, cấp quốc tế	t.phẩm	20	15 triệu	
VIII	ẢNH NGHỆ THUẬT				
1	Hỗ trợ cá nhân tự thực hiện chùm tác phẩm	t.phẩm	05-10	A: 3 triệu B: 2 triệu	Ảnh 13 x 18; 70% tác phẩm được HDHT xếp loại.
2	Hỗ trợ triển lãm nhóm, cá nhân được bảo trợ chuyên môn của Hội NSNA Việt Nam hoặc được Hội VHNT Đồng Nai duyệt. Địa điểm trong tỉnh, các tỉnh thành khác, cấp quốc tế	t.phẩm	50	15 triệu	Được cấp phép và khai mạc triển lãm

IX NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH					
1	Hỗ trợ công bố xuất bản	trang in	100 (không tính phụ lục hoặc phần minh họa)	A: 10 triệu B: 8 triệu	Tập bản thảo
2	Hỗ trợ sáng tác (không áp dụng hình thức sưu tầm hoặc hiệu đính)	trang in		A: 7 triệu B: 5 triệu	Sách xuất bản (số lượng 400 bản in trở lên)

Điều 9. Đầu tư chiều sâu tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật
(dưới đây gọi chung là tác phẩm)

1. Yêu cầu đối với tác phẩm:

a. Đề tài: Về văn hóa, lịch sử, đất nước, con người và những nhân tố phát triển của vùng đất Đồng Nai.

b. Loại hình: Chỉ đầu tư các loại hình yêu cầu kỹ năng sáng tạo phức tạp, nhưng phù hợp với khả năng công bố ở địa phương như tiểu thuyết, trường ca (thơ, thanh nhạc), hợp xướng, kịch bản sân khấu truyền thống, nghiên cứu, lý luận, phê bình, v.v...

c. Chất lượng tác phẩm: Đáp ứng yêu cầu có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật.

2. Tiêu chí đối với tác giả, nhóm tác giả được chọn, mời đầu tư:

Việc đầu tư chiều sâu do Hội đồng Hỗ trợ (theo quy định Điều 14 Quy chế này) xem xét chọn, mời tác giả có điều kiện phù hợp các yêu cầu sau:

a. Tác giả có nhiều vốn sống, giàu kỹ năng sáng tạo, có nhiều đóng góp về VHNT cho địa phương và đạt nhiều thành tích, giải thưởng trong tỉnh, khu vực và cả nước.

b. Đã có nhiều tác phẩm VHNT chất lượng tốt được công bố, xuất bản.

c. Có điều kiện thực hiện và có khả năng hoàn thành tác phẩm.

3. Hình thức đầu tư: Hợp đồng đầu tư tác phẩm VHNT.

4. Mức đầu tư: Tối đa không quá 20.000.000 đồng/01 tác phẩm.

Điều 10. Chi hỗ trợ hoạt động quảng bá tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật do Hội tổ chức

Hoạt động quảng bá, công bố tác phẩm, công trình VHNT do Hội tổ chức dưới các hình thức in ấn tác phẩm, phát hành CD, VCD, DVD, thực hiện chương trình thơ, nhạc, kịch, chương trình nghệ thuật tổng hợp ... được chi theo tình hình và mặt bằng giá cả thời điểm tổ chức thực hiện phù hợp với khả năng

kinh phí hiện có của Hội và hiệu quả của công tác quảng bá đảm bảo theo các quy định hiện hành.

Điều 11. Hỗ trợ tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, mở lớp tập huấn, trại sáng tác, thâm nhập thực tế, sinh hoạt chuyên môn các ban chuyên ngành

Căn cứ vào khả năng kinh phí được phân bổ, tình hình thực tế, thời gian, địa điểm tổ chức các hoạt động, việc xây dựng kế hoạch phải đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và hợp lý.

1. Nội dung, mức chi:

a. Tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, mở lớp tập huấn, trại sáng tác, giao lưu, giới thiệu tác phẩm, trong và ngoài tỉnh

- Chi tiền ăn, nước uống mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (mức hỗ trợ thành viên tham gia không phân biệt đối tượng hưởng lương và không hưởng lương từ ngân sách). *thực hiện theo Quyết định 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/04/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

- Chi thuê Hội trường, trang trí, thuê giữ xe, mua tư liệu, tài liệu cập nhật thông tin mới phục vụ hoạt động sáng tạo VHNT, sao chép tài liệu, mua vật tư, thuê máy móc thiết bị phục vụ trực tiếp các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, tọa đàm, trại sáng tác tác phẩm VHNT: Thanh toán theo hợp đồng thực tế và quy định hiện hành.

- Chi hỗ trợ tiền thuê phương tiện đi lại, thuê nhà nghỉ cho các hội viên tham dự trại sáng tác: Thanh toán theo hợp đồng thuê xe, hóa đơn thực tế của nơi nghỉ.

- Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước; tiền thuê phương tiện đi lại cho giảng viên, báo cáo viên ngoài tỉnh theo hợp đồng thực tế.

- Chi thù lao viết tham luận phục vụ hội thảo, hội nghị: từ 300.000 đ - 2.000.000 đ/bài (theo xếp loại chất lượng của Ban tổ chức nội dung).

- Chi hỗ trợ tác phẩm hoàn thiện từ các trại sáng tác: Mức chi không quá 3.000.000 đ/người/tác phẩm.

- Hỗ trợ khoán chi phí thâm nhập thực tế cho các hội viên có tác phẩm thực hiện từ Trại sáng tác theo kết quả xếp loại A, B, C của Ban Tổ chức Trại. Mức chi do Ban Tổ chức trại đề xuất phù hợp với quy định này và kế hoạch hoạt động.

b. Tổ chức thâm nhập thực tế để thực hiện kế hoạch sáng tác văn học nghệ thuật gồm:

(Thực hiện theo Quyết định 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/04/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.) theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị

- Chi tiền thuê phương tiện đi lại, thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn cụ thể. Trường hợp cá nhân hội viên tự túc phương tiện xe đi từ 30 km trở lên được khoán chi theo mức quy định. Giấy đi đường có dấu xác nhận của cơ quan nơi đến (hoặc của nhà nghỉ) và bảng kê độ dài quãng đường đi thâm nhập thực tế.

- Chi tiền ăn hỗ trợ cho hội viên thâm nhập thực tế, trong tỉnh không quá 150.000 đ/ngày/người, ngoài tỉnh không quá 200.000 đ/ngày/người.

- Chi tiền thuê phòng nghỉ: theo tiêu chuẩn 2 người/phòng, thanh toán theo hóa đơn nơi nghỉ (không quá 700.000 đồng/ngày/phòng)

Trường hợp đi thâm nhập thực tế ở những vùng sâu, vùng xa không có nhà nghỉ, được khoán tiền thuê phòng nghỉ, không quá 300.000đ/người/ngày. Giấy đi đường có xác nhận của Ủy ban phường, xã nơi thâm nhập.

c. Chi tổ chức hội thảo khoa học sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật: Nội dung và mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính.

d. Chi hỗ trợ hội viên tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, các lớp tập huấn: Nội dung và mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính

e. Sinh hoạt chuyên môn, giao lưu trao đổi tác phẩm các ban chuyên ngành theo định kỳ. Mức hỗ trợ không quá 1.000.000 đồng /01 chương trình sinh hoạt.

2. Quy định về thời gian tổ chức:

a. Tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm không quá 03 ngày.

b. Tổ chức các lớp tập huấn không quá 07 ngày.

c. Tổ chức thâm nhập thực tế, trại sáng tác, giao lưu, giới thiệu tác phẩm trong tỉnh không quá 07 ngày/đợt

d. Tổ chức thâm nhập thực tế, trại sáng tác, giao lưu, giới thiệu tác phẩm ngoài tỉnh không quá 15 ngày/đợt

Điều 12. Chi các khoản liên quan đến hoạt động hỗ trợ sáng tạo văn học nghệ thuật

1. Chi công tác tổ chức thẩm định đề cương, đánh giá, nghiệm thu tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật:

Mức chi thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định đề cương, đánh giá, nghiệm thu tác phẩm, công trình VHNT được thực hiện theo quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật Hội VHNT Đồng Nai, nhiệm kỳ VI

(ban hành theo Quyết định số 20A/QĐ-HVHNT ngày 01/ 7/2021 của Ban Chấp hành Hội)

2. Chi thù lao Hội đồng hỗ trợ, Hội đồng nghệ thuật, Ban giám khảo (gọi chung là Hội đồng hỗ trợ):

- Chủ tịch: 500.000 đồng/người/ngày
- Phó chủ tịch: 400.000 đồng/người/ngày
- Các thành viên HĐHT: 300.000 đồng/người/ngày
- Thư ký: 200.000đ/người/ngày
- Bộ phận giúp việc Hội đồng: 200.000 đồng/ngày

3. Chi thù lao cho Ban Tổ chức các trại sáng tác, các lớp tập huấn, hội thảo:

- Ban Tổ chức: 300.000 – 500.000 đồng/người/ngày. Tính theo thời gian làm việc thực tế nhưng không quá 10 ngày/ 01 sự kiện.

- Bộ phận thư ký, phục vụ: 200.000 - 300.000 đồng/người/ngày. Tính theo thời gian làm việc thực tế nhưng không quá 10 ngày/ 01 sự kiện.

4. Tiền in ấn tài liệu, photocopy, văn phòng phẩm, điện thoại, bưu phẩm, sách báo, tạp chí nghiên cứu chuyên ngành phục vụ hoạt động hỗ trợ sáng tạo: Chi theo thực tế phát sinh với hóa đơn chứng từ hợp lệ.

5. Chi công tác biểu diễn chương trình nghệ thuật của nghệ sĩ, diễn viên, nhạc công, MC, thu âm, màn hình Led, âm thanh, ánh sáng theo quy định hiện hành và thỏa thuận giữa hai bên.

6. Chi tiền ăn, nước uống mức chi cho Hội đồng nghệ thuật (thực hiện theo Quyết định 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/04/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.)

Điều 13. Đối với hoạt động sáng tạo và công bố tác phẩm, công trình VHNT phát sinh ngoài các quy định trên nhưng vẫn thuộc phạm vi hỗ trợ từ nguồn kinh phí của Trung ương; nội dung và mức chi cụ thể sẽ được Hội đồng Hỗ trợ xem xét và đề xuất với Thường trực Hội quyết định nhưng phải đảm bảo quy định tại Điều 2 quy chế này.

PHẦN III

TỔ CHỨC, QUY TRÌNH THỰC HIỆN XÉT HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO, CÔNG BỐ TÁC PHẨM, CÔNG TRÌNH VHNT

Điều 14. Thành lập Hội đồng Xét duyệt hỗ trợ

Hội đồng Xét duyệt hỗ trợ (dưới đây gọi tắt là Hội đồng Hỗ trợ) do Ban Thường vụ Hội quyết định thành lập, gồm:

1. Thường trực Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Hội
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Các Phó Chủ tịch Hội
- Ủy viên BCH phụ trách kiểm tra
- Chánh/Phó Văn phòng Hội.

2. Thành viên Hội đồng:

- Các ủy viên Ban Chấp hành đại diện các lĩnh vực văn học, nghệ thuật.
- Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Hỗ trợ mời thêm thành viên của Hội đồng Nghệ thuật và các chuyên gia có uy tín để tham gia thẩm định tác phẩm.

- Thư ký Hội đồng:

+Thư ký tổng hợp: Phó Văn phòng Hội phụ trách công tác hỗ trợ sáng tác.

+Bộ phận giúp việc: Gồm các chuyên viên Văn phòng Hội do Chánh /Phó Văn phòng Hội phân công phù hợp các loại hình, hoạt động hỗ trợ.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng Xét duyệt hỗ trợ

1. Trách nhiệm chung:

- Phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ hàng năm trên cơ sở xét duyệt kế hoạch hoạt động do các bộ phận trực thuộc Hội xây dựng.

- Xem xét, quyết định hỗ trợ hoạt động sáng tạo, công bố, đầu tư tác phẩm theo quy định tại Điều 8, 9 của Quy chế này cho đối tượng được hỗ trợ.

- Nghiệm thu tác phẩm đã hoàn thành theo hợp đồng hỗ trợ.

2. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng Hỗ trợ:

- Tổ chức xem xét, chọn lọc đề cương, bản thảo, thẩm định chất lượng chuyên môn các tác phẩm theo quy định tại Điều 8, 9 của quy chế, trình Hội đồng Hỗ trợ quyết định theo mục 1 điều này.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động trong phạm vi hỗ trợ tại điều 4 của quy chế.

3. Trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng hỗ trợ:

a. Chủ tịch Hội đồng

- Triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng và chỉ đạo Cơ quan giúp việc, Thư ký giúp Hội đồng thực hiện trách nhiệm.

- Quyết định mời thành viên trong Hội đồng Nghệ thuật và những chuyên gia có uy tín trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, tham mưu, tư vấn chuyên môn cho Hội đồng.

- Phân công trách nhiệm cho các Phó Chủ tịch và các thành viên trong Hội đồng theo yêu cầu của công việc.

b. Các Phó Chủ tịch Hội đồng

- Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện trách nhiệm; theo dõi lĩnh vực hỗ trợ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

- Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

4. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng Hỗ trợ:

- Thực hiện trách nhiệm chung của Hội đồng.

- Thực hiện công việc của Hội đồng theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

- Theo dõi, tham mưu quá trình thực hiện hoạt động hỗ trợ nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của hội đồng.

5. Trách nhiệm Thư ký Hội đồng, Bộ phận giúp việc:

- Thư ký Hội đồng: Tổng hợp kết quả, nội dung làm việc, chuẩn bị nội dung liên quan trách nhiệm của Hội đồng và của Thường trực Hội đồng.

- Bộ phận giúp việc: Giúp Hội đồng và Chủ tịch Hội đồng Hỗ trợ tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ.

Điều 16. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Hỗ trợ

1. Hội đồng Hỗ trợ hoạt động theo nguyên tắc dân chủ tập trung

2. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Hỗ trợ đảm bảo tính độc lập, bình đẳng, công tâm và khách quan, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước Thường trực Hội đồng.

3. Các thành viên của Hội đồng hỗ trợ được gửi tác phẩm tham gia xét hỗ trợ sáng tạo, công bố nhưng không được tham gia thẩm định, đánh giá, bỏ phiếu, xếp loại của mình.

Điều 17. Quy trình xét Hỗ trợ hoạt động sáng tạo, công bố tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật của tác giả, nhóm tác giả

1. Hàng năm Thường trực Hội sẽ thông báo cho hội viên đăng ký hỗ trợ theo như qui định tại mục a, khoản 1, Điều 8

2. Hội đồng hỗ trợ tổ chức xem xét, chọn lọc và trình lên Thường trực Hội quyết định danh sách tác giả, nhóm tác giả được hỗ trợ sáng tác của từng đợt trong năm theo quy định tại Điều 8.

3. Căn cứ danh sách tác giả được Hội đồng Hỗ trợ xét duyệt. Chủ tịch Hội ký hợp đồng với tác giả, nhóm tác giả, giao cho bộ phận giúp việc theo dõi thực hiện hợp đồng. Các hợp đồng hỗ trợ ở Điều 8, được thực hiện và nghiệm thu trước ngày 30/11 trong năm tài chính.

4. Căn cứ các tiêu chí về đầu tư chiều sâu tác phẩm VHNT ở Điều 9, Hội đồng hỗ trợ chọn lựa tác giả, nhóm tác giả và nội dung đề tài đề xuất với

Thường trực Hội để đặt hàng với tác giả theo hình thức hợp đồng đầu tư chiều sâu. Thời hạn hợp đồng không quá 2 năm.

5. Tác giả nhận kinh phí hỗ trợ sau khi thanh lý hợp đồng, mức chi hỗ trợ theo đánh giá thực tế về chất lượng của tác phẩm.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành, được phổ biến đến toàn thể hội viên, Văn phòng Hội, các ban chuyên môn để thực hiện; gửi đến Sở Tài chính để theo dõi, quản lý giám sát thực hiện và Kho bạc tỉnh Đồng Nai để làm căn cứ kiểm soát chi.

Những quy định trước đây trái với quy chế này đều không có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện có nội dung chưa phù hợp, các vướng mắc cần phải chỉnh lý, bổ sung, Ban Chấp hành giao cho Ban Thường vụ Hội xem xét, điều chỉnh quy chế phù hợp với thực tế./.

TM/BCH HỘI VHNT ĐỒNG NAI

CHỦ TỊCH



mha

NSND. ĐD Giang Mạnh Hà

Kính gửi:

- Thường trực Hội;
- Toàn thể hội viên;

Đồng kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Kho bạc tỉnh Đồng Nai;
- UBTQLHCHVHNT Việt Nam;
- Lưu VT, KT, VP.